

Số: 781/NMĐSH1-KTATMT
V/v cung cấp báo giá “Vật tư thay thế hệ thống
thải xỉ đáy lò SDCC”

Hậu Giang, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư thay thế hệ thống thải xỉ đáy lò SDCC”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây;
 - Cung cấp tài liệu của nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan.
 2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
 3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
 4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
 5. Thời gian gửi báo giá: trước 17h00 ngày 09./.05./2025.
 6. Phương thức gửi báo giá: đề nghị các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên, đóng dấu đỏ của công ty) gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua Email của Nhà máy và Email nhận báo giá của Chi nhánh.
 7. Thông tin liên hệ:
 - Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.
 - Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
 - Email:
 - + Email Nhà máy: khuepn@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn.
 - + Email nhận báo giá của Chi nhánh: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn
- NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (P.N.K).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “Vật tư thay thế hệ thống thải xỉ đáy lò SDCC”

(Đính kèm Công văn số 781/NMĐSH1-KTATMT ngày 28/4/2025)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Complete Return Pulley for Lower Trough (Submerged station)	UWE-VUEI0522-30120F-00-IND01-145H7-104S-10-KR6775 Drawing number: KR6775-SL	Heko	Châu âu/ OECD	06	Cái	*
2	Shaft NE-UW-G1-W	Norm: NE-UW-G1-W, No.3	Heko	Châu âu/ OECD	02	Cái	*
3	Vòng bi	T4CB 100/Q	SKF	Châu âu/ OECD	16	Cái	
4	Vòng bi	22222 EK	SKF	Châu âu/ OECD	05	Cái	
5	Phốt	95x120x12 HMSA10RG	SKF	Châu âu/ OECD	16	Cái	

Ghi chú:

- Các hàng hóa có ghi chú (*) nêu trên là vật tư thay thế (spare part/soft part), chỉ có mã hàng hóa và vị trí lắp đặt, không có thông số kỹ thuật/kích thước chi tiết. Đây là các vật tư thuộc hệ thống thải xỉ đáy lò SDCC hiện hữu tại Nhà máy, được xác định theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị và tài liệu O&M của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model và thông số kỹ thuật theo yêu cầu, nhằm đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu đang vận hành tại Nhà máy (bao gồm tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt). Việc này nhằm đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành ổn định, lâu dài và đạt hiệu suất cao nhất.

- Đối với các mục hàng hóa còn lại, Nhà thầu có thể chào đúng chủng loại tham khảo hoặc loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu, nhưng phải đảm bảo phù hợp/tương thích với hệ thống hoặc thiết bị liên quan. Trường hợp chào hàng tương đương, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh, bao gồm đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng,... của hàng hóa/vật tư, đồng thời đính kèm bảng so sánh chi tiết các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và hàng hóa tham khảo để chứng minh tính tương đương.